

KINH SỐ 5

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng năm trăm Tỳ-kheo ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, vua Tần-tỳ-sa-la¹ bảo các quần thần:

–Hãy chỉnh bị xe bảo vũ*, ta đến thành Xá-vệ thăm viếng Thế Tôn.

Quần thần tuân lệnh vua, chỉnh bị xe bảo vũ, rồi đến trước tâu vua:

–Đã chuẩn bị xe xong, xin vua biết thời cho.

Lúc ấy, vua Tần-tỳ-sa-la lên xe bảo vũ ra khỏi thành La-duyệt, đi đến thành Xá-vệ, lần hồi đến tinh xá Kỳ hoàn, rồi đi bộ vào tinh xá Kỳ hoàn. Phạm theo phép, vua thủy quán đánh² có năm nghi trượng; vua đều cởi bỏ, để sang một bên, rồi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn lần lượt vì vua mà nói pháp vi diệu. Khi vua nghe pháp xong, bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Như Lai hãy hạ an cư tại thành La-duyệt. Con sẽ cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh.

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh của vua Tần-bà-sa-la. Khi vua thấy Thế Tôn im lặng nhận lời rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh ba vòng, lui đi, trở về thành La-duyệt, vào trong cung.

Bấy giờ, vua Tần-tỳ-sa-la ở nơi vắng vẻ, tự nghĩ: “Ta có thể cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo tăng suốt đời ta, y áo, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Nhưng cũng phải thương xót những người nghèo hèn kia.”

Rồi vua Tần-tỳ-sa-la bảo quần thần:

–Hôm qua, ta tự nghĩ như vậy: “Ta có thể suốt đời thể cúng dường Như Lai và Tỳ-kheo tăng về y áo, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Nhưng cũng phải thương xót những người nghèo hèn. Các khanh hãy đốc suất nhau, theo thứ tự cúng dường Như Lai và chư Hiền thì sẽ mãi mãi hưởng phước vô cùng.”

Bấy giờ, vua nước Ma-kiệt cho xây một giảng đường lớn trước cung điện, rồi bày ra những đồ đựng thức ăn.

Bấy giờ, Thế Tôn ra khỏi nước Xá-vệ, dẫn năm trăm Tỳ-kheo, lần hồi du hóa nhân gian, đến chỗ Ca-lan-đà trong vườn Trúc, thành La-duyệt. Khi vua Tần-tỳ-sa-la nghe Thế Tôn đi đến trong vườn trúc Ca-lan-đà liền lên xe bảo vũ đến chỗ đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Con ở nơi yên tĩnh, liền tự nghĩ như vậy: “Như hôm nay, ta có thể bày biện y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh.” Nhưng còn nghĩ đến những gia đình thấp kém, liền bảo quần thần: “Các vị mỗi người hãy bày biện đồ ăn uống để lần lượt cúng dường Phật.” Thế nào, Thế Tôn, điều này là nên hay không nên?

Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay! Đại vương làm lợi ích cho nhiều người, đã vì trời người mà tạo ruộng phước.

1. Tần-tỳ-sa-la 頻毘娑羅. Pāli: Bimbisāra.

2. Nguyên Hán: Thủy quán đầu vương 水灌頭王.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc ấy, vua Tần-tỳ-sa-la bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn ngày mai vào cung thọ thực.

Khi vua Tần-tỳ-sa-la thấy Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh rồi, liền đứng dậy, đánh lễ sát chân rồi lui đi.

Sáng hôm sau, Thế Tôn đắp y, mang bát vào thành, đến trong cung vua, ngồi theo thứ lớp. Lúc ấy, vua cung cấp thức ăn trăm vị, tự tay san sốt, vui vẻ không tán loạn. Khi thấy Thế Tôn thọ thực đã xong, đã rửa bát, vua Tần-tỳ-sa-la lấy một chiếc ghế thấp đến ngồi phía trước Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn tuân tự vì vua nói pháp vi diệu, khiến vua sinh tâm hoan hỷ. Thế Tôn nói pháp vi diệu cho vua và quần thần, nói các đề tài về về bố thí, về trì giới, về sinh Thiên, đục là tướng bất tịnh, dâm là uế ác, xuất yếu là an lạc.

Khi Thế Tôn đã biết tâm ý các chúng sinh này đã khai mở, không còn hồ nghi nữa, như pháp mà chư Phật thường thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo, bấy giờ Thế Tôn cũng vì họ mà nói hết. Hơn sáu mươi người từ trên chỗ ngồi dứt sạch trần cấu, được mắt pháp trong sạch.

Bấy giờ, Thế Tôn vì vua Tần-bà-sa-la cùng các nhân dân mà nói kệ tụng này:

*Tế tự, lửa trên hết
Trong sách, kệ là nhất
Vua, tôn quý loài người
Các sông, biển là nguồn.
Trong sao, trăng sáng nhất
Ánh sáng, mặt trời nhất
Trên dưới và bốn phương
Trong hết thấy vạn vật,
Trời và người thế gian
Phật là trên tất cả
Ai muốn cầu phước kia
Hãy nên cúng dường Phật.*

Sau khi Phật nói bài kệ này xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Lúc ấy, nhân dân trong thành La-duyệt tùy đồng quý tiện, theo nhà ít nhiều mà cúng dường cơm cho Phật và Tăng Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Thế Tôn ở khu Ca-lan-đà, trong vườn Trúc; nhân dân trong nước không có ai là không cúng dường. Khi ấy, trong thành La-duyệt, đến lượt các Phạm chí cúng dường thức ăn. Các Phạm chí bèn nhóm họp lại một chỗ, bàn luận rằng:

–Chúng ta mỗi người chỉ ra ba lượng tiền vàng để mua thức ăn cúng dường.

Bấy giờ, trong thành La-duyệt có một Phạm chí tên Kê-đầu, rất là nghèo thiếu, chỉ tự đủ sống còn, không có tiền vàng để góp, liền bị các Phạm chí đuổi ra khỏi chúng.

Lúc ấy, Phạm chí Kê-đầu trở về nhà nói với vợ ông:

–Nàng nên biết, hôm nay ta bị các Phạm chí trục xuất, không cho ở trong chúng. Vì sao? Vì ta không có tiền vàng.

Người vợ nói:

–Hãy trở vào trong thành năn nỉ người vay nợ, ắt sẽ được. Hẹn với chủ nợ, sau bảy ngày sẽ trả lại, nếu không trả nợ thì chính tôi và vợ sẽ chịu làm tôi tớ.

Bấy giờ, Phạm chí theo lời vợ ông nói, liền vào trong thành tìm cầu khắp mọi nơi, vẫn không thể được. Ông trở về nhà nói với vợ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Tôi tìm cầu mọi nơi rồi mà không thể được. Nên như thế nào?

Người vợ nói:

–Phía Đông thành La-duyet có đại Trưởng giả tên là Bất-xa-mật-đa-la, nhiều tiền lắm của, có thể đi đến đó mà cầu vay nợ. Xin cho vay ba lượng tiền vàng, sau bảy ngày sẽ trả lại, nếu không trả thì chính tôi và vợ sẽ chịu làm tôi tớ.

Lúc này, Phạm chí theo lời vợ, đến nói với Bất-xa-mật-đa-la vay tiền vàng, không quá bảy ngày tự sẽ trả lại, nếu không trả thì chính tôi và vợ sẽ chịu làm tôi tớ. Bất-xa-mật-đa-la liền trao cho tiền vàng.

Phạm chí Kê-đầu đem tiền vàng này về đến chỗ vợ và bảo:

–Đã được tiền vàng. Phải làm gì cho thích hợp?

Người vợ nói:

–Hãy đem số tiền này nộp cho chúng.

Phạm chí kia liền đem tiền vàng đến nộp cho chúng. Các Phạm chí nói với Phạm chí này:

–Chúng tôi đã chuẩn bị xong, hãy đem tiền vàng này về chỗ cũ, không cần ông ở trong chúng này.

Phạm chí kia liền trở về nhà, đem nhân duyên này nói lại cho vợ. Người vợ nói:

–Hai chúng ta cùng đến chỗ Thế Tôn, tự trình bày hết lòng thành.

Bấy giờ, Phạm chí dẫn vợ mình đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi rồi ngồi qua một bên. Người vợ ông cũng đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Rồi Phạm chí đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm chí:

–Nay, ông hãy vì Như Lai và Tăng Tỳ-kheo mà bày đồ ăn thức uống đầy đủ.

Lúc ấy, Phạm chí quay lại bàn kỹ càng với vợ ông. Thời người vợ nói:

–Chỉ làm theo lời Phật dạy, chớ có phân vân.

Bấy giờ, Phạm chí liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn và Tăng Tỳ-kheo nhận lời thỉnh của con.

Lúc ấy, Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh của Phạm chí.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân đang chấp tay hầu sau Thế Tôn. Thế Tôn quay lại bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Ông hãy giúp Phạm chí này bày biện thức ăn.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Lúc ấy, Tỳ-sa-môn Thiên vương đứng cách Như Lai không xa, dẫn theo các chúng quỷ thần không kể xiết, từ xa quạt Thế Tôn.

Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tỳ-sa-môn Thiên vương:

–Ông cũng phải theo giúp Phạm chí kia bày biện thức ăn này.

Tỳ-sa-môn Thiên vương đáp:

–Rất tốt, thưa Thiên vương!

Tỳ-sa-môn Thiên vương đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, nhiễu Phật ba vòng, rồi tự biến mất. Ông hóa làm một người, lãnh năm trăm quỷ thần, cùng lo bày biện thức ăn. Lúc ấy, Tỳ-sa-môn Thiên vương ra lệnh cho các quỷ thần: “Các người hãy mau đến trong rừng chiên-đàn để lấy chiên-đàn. Ở trong nhà bếp có năm trăm quỷ thần làm thức ăn.

Lúc này, Thích Đề-hoàn Nhân bảo Thiên tử Tự Tại:

–Hôm nay, Tỳ-sa-môn Thiên vương đã dựng nhà bếp làm thức ăn cho Phật và Tăng Tỳ-kheo. Nay ông hãy hóa ra giảng đường cho Phật và Tăng Tỳ-kheo ở trong đó thọ thực.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên tử Tự Tại đáp:

–Việc này rất tốt!

Rồi Thiên tử Tự Tại theo lời Thích Đề-hoàn Nhân, cách thành La-duyệt không xa, hóa làm giăng đường bằng bảy báu. Bảy báu đó là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, mã não, trân châu, xa cừ. Lại hóa làm bốn cầu thang bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Trên cầu thang vàng thì hóa ra cây bạc, trên cầu thang bạc thì hóa ra cây vàng, rễ vàng, thân bạc, cành bạc, lá bạc. Trên cây vàng thì hóa ra lá bạc, cành bạc. Trên cầu thang thủy tinh thì hóa ra cây lưu ly cũng được trang sức bằng đủ thứ không thể nói hết. Lại dùng đủ loại châu báu mà lót bên trong, dùng bảy báu che lên trên, bốn phía đều treo linh vàng, song các linh này đều phát ra tám loại âm thanh. Lại hóa ra giường, ghế tốt, trải nệm tốt, treo phướn, lọng thêu thùa, hiếm có trên đời. Lúc ấy, họ dùng chiên-đàn ngào đầu đốt lửa làm thức ăn, khiến mười hai do-tuần cạnh thành La-duyệt đều tràn ngập hương thơm ở trong đó. Lúc này, vua nước Ma-kiệt-đà bảo các quần thần:

–Ta lớn lên trong thâm cung từ nhỏ, chưa nghe mùi hương này. Vì có gì lại nghe mùi hương thơm này bên cạnh thành La-duyệt?

Quần thần tâu:

–Đó là ở trong nhà nấu ăn Phạm chí Kê-đầu. Mà hương chiên-đàn trời là điềm lành ứng hiện.

Lúc ấy, vua Tần-bà-sa-la bảo các quần thần:

–Hãy mau chuẩn bị xe bảo vũ. Ta muốn đi đến chỗ Thế Tôn để hỏi thăm về việc này.

Các quần thần tâu:

–Thưa vâng, đại vương!

Vua Tần-bà-sa-la liền đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Bấy giờ, vua thấy trong bếp này có năm trăm người đang nấu thức ăn, bèn hỏi:

–Đây là những người nào đang nấu thức ăn vậy?

Các quỷ thần mang hình người đáp:

–Phạm chí Kê-đầu thỉnh Phật và chúng Tăng cúng dường.

Lúc ấy, nhà vua lại từ xa trông thấy giăng đường cao rộng liền hỏi người hầu:

–Đây là giăng đường do người nào tạo ra? Vì ai tạo ra? Xưa nay chưa từng có!

Quần thần đáp:

–Việc này chúng thần không rõ!

Lúc ấy, vua Tần-bà-sa-la tự nghĩ: “Nay ta sẽ đi đến chỗ Thế Tôn để hỏi nghĩa này, vì Phật Thế Tôn không việc gì không biết, không việc gì không thấy.” Lúc này, vua Tần-bà-sa-la nước Ma-kiệt-đà đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, vua Tần-bà-sa-la bạch Thế Tôn:

–Trước đây không thấy giăng đường cao rộng này, hôm nay lại thấy. Xưa nay không thấy nhà bếp sắt này, hôm nay lại thấy. Làm bằng vật gì và do ai biến ra?

Thế Tôn bảo:

–Đại vương nên biết! Đó là Tỳ-sa-môn Thiên vương dựng lên nhà bếp và Thiên tử Tự Tại dựng lên giăng đường này.

Lúc ấy, vua nước Ma-kiệt-đà ở trên chỗ ngồi, khóc thương lẫn lộn, không tự chế được. Thế Tôn bảo:

–Sao đại vương lại thương khóc cho đến như vậy?

Vua Tần-bà-sa-la bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Con không dám thương khóc, chỉ nghĩ đến nhân dân đời sau không thấy bậc Thánh xuất hiện, người trong tương lai tham đắm của cải vật chất, không có oai đức, ngay đến tên của báu lạ này còn không nghe hưởng gì là thấy! Nay nhờ ơn Như Lai mà có sự biến hóa kỳ lạ xuất hiện ở đời cho nên con thương khóc.

Thế Tôn bảo:

–Đời tương lai, quốc vương và nhân dân, thật sự sẽ không thấy sự biến hóa này!

Bấy giờ, Thế Tôn liền vì quốc vương mà nói pháp, khiến phát tâm hoan hỷ. Sau khi nghe pháp xong, vua rời chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Lúc ấy, Tỳ-sa-môn Thiên vương bảo Phạm chí Kê-đầu:

–Ông hãy xòe bàn tay phải.

Phạm chí Kê-đầu liền xòe bàn tay phải ra. Tỳ-sa-môn Thiên vương trao cho một thỏi vàng và bảo:

–Cầm thỏi vàng này đặt lên đất.

Phạm chí liền để nó lên đất. Tức thì nó biến thành trăm ngàn lượng vàng. Tỳ-sa-môn Thiên vương bảo rằng:

–Ông hãy cầm thỏi vàng này vào trong thành mua các loại đồ ăn thức uống mang lại chốn này.

Theo lời dạy Thiên vương, Phạm chí liền mang vàng này vào thành mua đủ loại đồ ăn thức uống mang về nhà bếp. Lúc ấy, Tỳ-sa-môn Thiên vương tấm gọi Phạm chí, cho mặc các loại y phục đẹp, tay cầm lư hương và dạy rằng: “Đã đến giờ, nay đã đúng giờ, xin Thế Tôn chiếu cố.”

Bấy giờ, Phạm chí liền vâng theo lời dạy kia, tay bưng lư hương mà bạch:

–Đã đến giờ, cúi xin chiếu cố.

Bấy giờ, Thế Tôn đã biết đến giờ, liền đáp y, mang bát, dẫn các Tỳ-kheo đến giảng đường, rồi ngồi theo thứ lớp. Chúng Tỳ-kheo-ni cũng theo thứ tự ngồi.

Lúc ấy, Phạm chí Kê-đầu thấy đồ ăn thức uống rất nhiều nhưng chúng tăng lại ít, đến trước bạch Thế Tôn:

–Hôm nay đồ ăn thức uống rất nhiều mà chúng Tăng lại ít, không biết phải làm sao?

Thế Tôn bảo:

–Này Phạm chí, ông hãy bưng lư hương này để lên trên đài cao, hướng về các phía Đông, Tây, Nam, Bắc mà khẩn rằng: “Những vị đệ tử của Phật Thích-ca Văn đã được sáu thần thông, A-la-hán lậu tận, xin vâng tập hết đến giảng đường này.”

Phạm chí bạch:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Bấy giờ, Phạm chí vâng theo lời Phật dạy, liền lên lầu thỉnh các vị A-la-hán lậu tận. Lúc đó, phương Đông có hai mươi một ngàn A-la-hán, từ phương Đông đến giảng đường này. Các phương Nam, Tây, Bắc mỗi phương cũng đều có hai mươi một ngàn vị A-la-hán đến giảng đường này. Lúc này, trên giảng đường có tám vạn bốn ngàn A-la-hán tập họp ở một chỗ.

Lúc ấy, vua Tần-bà-sa-la dẫn các quần thần đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân và lễ Tăng Tỳ-kheo. Sau khi Phạm chí Kê-đầu thấy chúng Tăng rồi, vui mừng hơn hờ không tự kiểm chế được, dọn đồ ăn thức uống cúng dường Phật và tăng Tỳ-kheo, tự tay san sốt, hoan hỷ không tán loạn. Nhưng thức ăn vẫn còn dư.

Lúc ấy, Phạm chí Kê-đầu lên trước bạch Phật:

–Hôm nay con đã cúng dường Phật và Tăng Tỳ-kheo, nhưng thức ăn hiện vẫn còn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dư!

Thế Tôn bảo:

–Nay ông có thể thỉnh Phật và Tăng Tỳ-kheo cúng dường bảy ngày.

Phạm chí đáp:

–Thưa vâng, bạch Cù-đàm.

Lúc ấy, Phạm chí Kê-đầu liền quỳ trước Thế Tôn bạch:

–Nay con thỉnh Phật và tăng Tỳ-kheo cúng dường trong bảy ngày. Con sẽ cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh.

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Lúc ấy, trong đại chúng có Tỳ-kheo-ni tên là Xá-cưu-lợi³. Tỳ-kheo-ni bạch Thế Tôn:

–Nay trong tâm con tự nghĩ: “Có vị đệ tử Phật Thích-ca Văn, A-la-hán lậu tận nào chưa vân tập đến đây không?” Con đã dùng Thiên nhãn quan sát bốn phương nhưng không thấy ai không đến. Nay trong đại hội này toàn là A-la-hán tập họp.

Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, Xá-cưu-lợi, như lời cô nói, đại hội này toàn là các vị Chân nhân Đông, Tây, Nam, Bắc không ai không vân tập.

Vì nhân duyên này, bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy Tỳ-kheo-ni nào Thiên nhãn thấy suốt trong hàng Tỳ-kheo-ni như Tỳ-kheo-ni này hay không?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Không thấy, bạch Thế Tôn!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Đệ tử có Thiên nhãn bậc nhất trong hàng Thanh văn, chính là Tỳ-kheo-ni Xá-cưu-lợi.

Lúc này, Phạm chí Kê-đầu trong bảy ngày cúng dường Thánh chúng y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Lại dùng hương hoa rải lên Như Lai. Khi ấy hoa ấy ở giữa hư không kết thành một cái đài lười châu⁴ bảy báu. Phạm chí khi thấy đài lười châu, hết sức vui mừng không tự kiềm chế được, đến trước bạch Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép con được theo đạo làm Sa-môn.

Bấy giờ, Phạm chí Kê-đầu liền được hành đạo. Khi đã được hành đạo, các căn tịch tĩnh, tự tu luyện chí mình, trừ bỏ ngủ nghỉ. Nếu mắt thấy sắc cũng không khởi niệm tưởng, nhãn căn ông cũng không tưởng ác hay theo đuổi các niệm, mà hộ trì nhãn căn. Hoặc tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết trơn láng, không khởi tưởng trơn láng, ý biết pháp cũng vậy.

Rồi ông diệt trừ năm cái che lấp tâm người, khiến người không trí tuệ. Cũng không ý sát hại, mà tịnh tâm mình, không giết, không niệm giết, không dạy người giết, tay không cầm dao gậy, khởi tâm nhân từ hướng về hết thảy chúng sinh. Trừ bỏ việc không cho mà lấy, không khởi tâm trộm cắp, giữ ý mình sạch, thường có tâm bố thí đối tất cả chúng sinh, khiến cho họ không trộm cắp. Tự mình không dâm dật, cũng lại dạy người khiến không dâm dật, thường tu phạm hạnh, trong sạch không có vết dơ, ở trong phạm hạnh mà thanh tịnh tâm mình. Tự mình không vọng ngữ, cũng không dạy người vọng ngữ, thường nghĩ chí thành, không có dối trá lừa gạt người đời, ở trong đó mà tịnh tâm mình. Lại không có nói

³. Xá-cưu-lợi 舍鳩利. Trên kia, kinh số 1 phẩm 5, phiên âm: Xa-câu-lê. Pāli: Sakulā.

⁴. Giao lộ đài 交露臺.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hai lưỡi, không dạy người khiến nói hai lưỡi, nếu nghe lời hỏi nơi này không truyền đến nơi kia, hoặc nghe lời nơi kia không truyền đến nơi này, ở trong đó mà tịnh ý mình.

Ăn uống biết đủ, không tham đắm mùi vị, không đắm sắc màu tươi tốt, không ham mập trắng, chỉ muốn giữ thân hình khiến toàn tánh mạng, muốn trừ cảm thọ⁵ cũ, khiến cảm thọ mới không sinh, tu hành đặc đạo, mãi an trú trong đất vô vi. Giống như có người nam, hay nữ dùng cao mỡ bôi lên mụn ghẻ, chỉ vì muốn trừ khỏi bệnh. Ở đây cũng như vậy, sở dĩ ăn uống biết đủ là muốn cho cảm thọ cũ được trừ, cảm thọ mới không sinh.

Vị ấy sau đó lại hành đạo⁶ từ sáng sớm, không mất thời tiết, không mất hành ba mươi bảy đạo phẩm. Khi ngồi, hoặc đi, trừ bỏ thù miên cái. Đầu đêm, hoặc ngồi hoặc nằm, trừ bỏ thù miên cái. Nửa đêm, nằm nghiêng hông phải chấn đất, hai chân chồng lên nhau, buộc niệm nơi ánh sáng. Cuối đêm vị ấy hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành mà tịnh ý mình.

Sau khi ăn uống biết đủ, kinh hành không mất thời gian, trừ bỏ dục, tưởng bất tịnh, không các ác hành, vào Sơ thiên⁷ có giác, có quán, đình chỉ niệm⁸, có hỷ và hoan lạc. Vào Nhị thiên⁹. Không có lạc¹⁰. Hộ và niệm thanh tịnh¹¹, tự biết thân có lạc, điều mà chư Hiền mong cầu là hộ¹², niệm thanh tịnh mà vào Tam thiên¹³. Khổ lạc kia đã diệt, không còn ưu¹⁴, không khổ không lạc, hộ và niệm thanh tịnh¹⁵, vào Tứ thiên.

Với tâm Tam-muội¹⁶, thanh tịnh không tỳ vết, cũng đạt được Vô sở úy; lại đạt được Tam-muội, vị ấy tự nhớ lại việc vô số đời. Vị ấy nhớ lại việc quá khứ hoặc một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, trăm đời, ngàn đời, vạn đời, hàng ngàn vạn đời, thành kiếp bại kiếp, kiếp của thành bại: Ta từng sinh chỗ kia, họ ấy, tên ấy, ăn thức ăn như vậy, hưởng khổ vui như vậy, tuổi thọ dài ngắn, chết ở kia, sinh ở đây; chết ở đây, sinh ở kia, nhân duyên gốc ngọn tất cả đều biết.

Lại với tâm Tam-muội thanh tịnh không tỳ vết, đạt được Vô sở úy, vị ấy quán sự sống chết của các loại chúng sinh. Vị ấy lại dùng Thiên nhãn quán sát các loại chúng sinh, người sinh, người chết, đường lành, đường dữ, sắc lành, sắc dữ, hoặc tốt, hoặc xấu tùy hành nghiệp đã gieo; tất cả đều biết. Hoặc có chúng sinh với thân miệng ý tạo ác, phỉ báng Hiền thánh, tạo gốc nghiệp tà, thân hoại mạng chúng sinh vào địa ngục. Hoặc lại có chúng sinh với thân miệng ý hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, thân hoại mạng chúng sinh vào cõi trời, đường lành.

5. Xem cht. kinh số 6 phẩm 21 trên.

6. Hành đạo 行道; đây nên hiểu là kinh hành. Xem kinh số 6 phẩm 21 trên, và đoạn tiếp theo dưới.

7. Lưu ý để bản chép nhiều đảo cú so với bình thường, dẫn đến ngắt từ nhầm lẫn, do đó lẫn lộn giữa các thiên. Xem trên, kinh số 1 phẩm 17.

8. Nên đọc là: Túc niệm ý hoan lạc 息念猗歡樂; được hiểu là có hỷ và do viễn ly (ly sinh hỷ lạc). Lưu ý ngắt từ trong một số tá bản. Pāli: Vivekaṃ ptisukha.

9. Đoạn này để bản chép sót chi tiết Nhị thiên. Để bổ túc, xem kinh số 1 phẩm 17.

10. Cụm từ này không liên hệ thiên nào cả. Để bản chép nhầm.

11. Hộ niệm thanh tịnh, tức xả và niệm thanh tịnh. Nhưng để bản chép nhầm, vì đây là trạng thái thiên thứ tư.

12. Nên hiểu: Điều mà các Thánh nói (hay mong cầu) là xả. Lưu ý ngắt từ.

13. Nên hiểu: Vị ấy an trú lạc, có chánh niệm, nhập Tam thiên.

14. Để bản chép thiếu: Không còn ưu hỷ.

15. Hộ niệm thanh tịnh 護念清淨, tức xả niệm thanh tịnh, trạng thái từ Tứ thiên trở lên.

16. Túc với tâm đã định tĩnh như trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vị ấy lại dùng Thiên nhãn thanh tịnh quán sát các loài chúng sinh hoặc đẹp, hoặc xấu, đường lành, đường dữ, sắc lành, sắc dữ; tất cả đều biết, được Vô sở úy.

Lại vận dụng tâm lậu tận, sau đó quán sát khổ này, như thật biết rằng đây là Khổ, đây là Khổ tập, đây là Khổ diệt và đây là Khổ xuất yếu. Sau khi vị ấy quán sát như vậy rồi, tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Đã được giải thoát, liền được trí giải thoát, như thật biết rằng: “Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa, phải biết như thật.” Lúc ấy, Phạm chí Kê-đầu thành A-la-hán.

Tôn giả Kê-đầu sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Thế gian có năm sự tối ư không thể được¹⁷. Sao gọi là năm?

1. Vật phải mất mà muốn cho không mất, đó là không thể được.
2. Pháp diệt tận mà muốn cho không diệt tận, đó là không thể được.
3. Pháp già mà muốn cho không già, đó là không thể được.
4. Pháp bệnh mà muốn cho không bệnh, đó là không thể được.
5. Pháp chết mà muốn cho không chết, đó là không thể được.

Này các Tỳ-kheo, đó là năm việc tối ư không thể được. Dù Như Lai xuất thế hay Như Lai không xuất thế, pháp giới vẫn hằng trụ như vậy, mà những tiếng sinh, già, bệnh, chết, vẫn không có mục nát, không bị diệt mất. Cái gì sinh ra, cái gì chết đi, đều quay về gốc. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là có năm sự này khó được. Hãy tìm cầu phương tiện tu hành năm căn. Sao gọi là năm? Đó là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn. Đó gọi là, Tỳ-kheo, hành năm căn này rồi liền thành Tu-đà-hoàn, Gia gia, Nhất chủng¹⁸, lên nữa thành Tư-đà-hàm, chuyển lên nữa diệt năm kết sử thành A-na-hàm ở trên kia mà nhập Niết-bàn chứ không trở lại đời này nữa, chuyển lên nữa hữu lậu diệt tận thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân tác chứng, tự du hý, biết như thật rằng không còn thọ thai nữa. Hãy tìm cầu phương tiện trừ bỏ năm sự trước, sau đó tu năm căn.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

¹⁷. Tham chiếu Pāli. A V 48 Alabbhanīyaṭṭhānasutta (R. iii. 54): Pañcimāni alabbhanīyāni ṭhānāni, năm sự kiện không thể đạt được. Xem kinh số 7 phẩm 32.

¹⁸. Các quả vị Thánh thuộc Tu-đà-hoàn, xem kinh số 7 phẩm 28 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Có năm hạng người không thể chữa trị. Sao gọi là năm?

1. Người dùa nịnh không thể chữa trị.
2. Người gian tà không thể chữa trị.
3. Người ác khẩu không thể chữa trị.
4. Người ganh ghét không thể chữa trị.
5. Người không báo đáp không thể chữa trị.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm hạng người này không thể chữa trị.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Người gian tà, ác khẩu
Ganh ghét, không báo đáp
Người này không thể chữa
Bị người trí bỏ rơi.*

Cho nên, các Tỳ-kheo, thường xuyên hãy học ý chánh, trừ bỏ ganh ghét, tu tập oai nghi, nói năng như pháp, phải biết báo đáp, biết ân nuôi dưỡng kia, ân nhỏ còn không quên huống gì ân lớn. Chớ ôm lòng tham lam bòn sẻn, cũng không tự khen mình, cũng không khinh chê người.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 8

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Xưa kia, Thích Đề-hoàn Nhân bảo trời Tam thập tam rằng: “Khi các vị đánh nhau với A-tu-luân, nếu A-tu-luân thua, chư Thiên thắng, các vị hãy bắt A-tu-luân Tỳ-ma-chất-đa-la¹⁹ trói năm chỗ rồi dẫn đến đây.” Lúc ấy, A-tu-luân Tỳ-ma-chất-đa-la lại bảo với các A-tu-luân rằng: “Hôm nay các khanh đánh nhau với chư Thiên, nếu thắng, hãy bắt Thích Đề-hoàn Nhân trói lại đưa đến đây.”

Tỳ-kheo nên biết, lúc ấy, hai bên đánh nhau, chư Thiên thắng, A-tu-luân thua. Bấy giờ, trời Tam thập tam bắt trói vua A-tu-luân Tỳ-ma-chất-đa-la đem đến chỗ Thích Đề-hoàn Nhân, đặt ở ngoài trung môn. Khi xem xét mình bị trói năm chỗ, vua A-tu-luân tự nghĩ: “Pháp chư Thiên là chánh²⁰. Hành vi của A-tu-luân là phi pháp. Nay ta không thích A-tu-luân, mà sẽ ở tại cung chư Thiên này.” Khi ấy, do suy nghĩ rằng: “Pháp chư Thiên là chánh. Hành vi của A-tu-luân là phi pháp. Ta muốn ở chốn này.” Vừa nghĩ như vậy, tức thì vua A-tu-luân Tỳ-ma-chất-đa-la liền cảm thấy thân không còn bị trói, ngũ dục tự vui thích. Nếu vua A-tu-luân Tỳ-ma-chất-đa-la nghĩ như vậy, rằng: “Chư Thiên là phi pháp,

¹⁹. Tỳ-ma-chất-đa-la 毘摩質多羅. Pāli: Vepacitti (Skt. Vemacitra, Mahāvvyutpatti 172, 3393)

²⁰. Để bản: Chính 整. TNM: Chánh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp A-tu-luân là chánh. Ta không cần trời Tam thập tam này. Ta muốn trở về cung A-tu-luân.” Tức thì, thân vua A-tu-luân bị trói năm chỗ, ngũ dục vui thích tự nhiên biến mất.

Tỳ-kheo nên biết, không có sự trói buộc nào chặt hơn đây. Nhưng đối với đây, sự trói buộc của ma còn chặt hơn. Nếu khởi kết sử, là bị ma trói buộc. Dao động, bị ma trói buộc. Bất động, không bị ma trói buộc. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện khiến tâm không bị trói buộc, nên thích nơi nhàn tĩnh. Vì sao? Vì các kết sử này là cảnh giới của ma. Nếu có Tỳ-kheo nào ở cảnh giới ma thì quyết không thể thoát sinh, già, bệnh, chết, không thoát sáu ưu khổ não. Nay Ta nói về sự dứt khổ này. Nếu Tỳ-kheo tâm không dao động, không dính kết sử, liền thoát sinh, già, bệnh, chết, sáu lo, khổ não. Nay Ta nói về sự dứt khổ này. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này: “Không có kết sử, vượt ra khỏi cõi ma.”

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

KINH SỐ 9

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, rồi bạch Thế Tôn:

–Phàm nói là tận thì những pháp gì gọi là tận?

Thế Tôn bảo:

–A-nan, sắc do nhân duyên vô vi mà có tên này. Vô dục, vô vi, gọi là pháp diệt tận. Pháp ấy bị diệt tận, được gọi là diệt tận. Thọ, tưởng, hành, thức, vô vi, vô tác, đều là pháp diệt tận, vô dục, vô nhiễm ô. Pháp ấy bị diệt tận nên gọi là diệt tận.

A-nan nên biết, năm thanh ấm vô dục, vô tác, là pháp diệt tận. Pháp ấy bị diệt tận nên gọi là diệt tận. Năm thanh ấm này vĩnh viễn đã diệt tận, không sinh trở lại nữa nên gọi là diệt tận.

Các Tỷ-kheo sau khi A-nan nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Phạm chí Sinh Lậu đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Phạm chí Sinh Lậu bạch Đức Thế Tôn:

–Thế nào, Cù-đàm, có nhân duyên gì, có hành vi nào đời trước khiến cho loài người này có tận, có diệt, có giảm thiểu? Xưa là thành quách, hôm nay đã hoại vong. Xưa có người dân, hôm nay bãi hoang?

Thế Tôn bảo:

–Phạm chí nên biết, do những hành động của nhân dân này phi pháp nên khiến xưa có thành quách hôm nay bị ma diệt, xưa có người dân hôm nay bãi hoang, đều do dân sống xan tham trói buộc, quen hành ái dục đưa đến, khiến cho mưa gió không đúng thời, gieo trồng hạt mầm không phát triển. Lúc đó nhân dân chết đầy đường. Phạm chí nên biết, do nhân duyên này nên đất nước bị hủy hoại, nhân dân không đông đúc.

Lại nữa, Phạm chí, việc làm của nhân dân là phi pháp gây nên sấm, sét, chớp giạt tự nhiên; trời giáng mưa đá phá hoại mùa màng. Bấy giờ, người dân chết khó kể xiết.

Lại nữa, Phạm chí, những việc làm của người dân phi pháp, đấu tranh lẫn nhau, hoặc dùng nắm tay đấm nhau, hoặc gạch đá ném nhau, mọi người tự sát mạng mình.

Lại nữa, Phạm chí, người dân ấy đã đánh nhau nên chỗ ở mình không yên, quốc chủ không an ninh. Họ khởi binh chúng công phạt lẫn nhau, dẫn đến nghiêng người chết khó tả. hoặc có người bị đao, hoặc có người bị tên bắn chết. Như vậy, này Phạm chí, do những nhân duyên này, khiến dân giảm bớt, không đông đúc lại được.

Lại nữa, Phạm chí, vì những việc làm của người dân là phi pháp, nên khiến thần kì không giúp cho được thuận tiện, hoặc gặp khốn ách tật bệnh nằm liệt giường, người trừ khỏi thì ít, người dịch chết thì nhiều. Này Phạm chí, đó gọi là vì nhân duyên này khiến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dân giảm thiểu, không còn đông đảo nữa.

Bấy giờ, Phạm chí Sinh Lậu bạch Thế Tôn:

–Những gì Cù-đàm nói thật là hay thay, khi nói về ý nghĩa giảm thiểu của người xưa này. Đúng như lời Như Lai dạy, xưa có thành quách, hôm nay đã ma diệt, xưa có nhân dân, nay là bãi hoang. Vì sao? Vì có phi pháp, liền sinh tham lam, ganh ghét. Vì sinh tham lam, ganh ghét nên sinh nghiệp tà. Vì nghiệp tà nên trời mưa không đúng thời, ngũ cốc không chín, nhân dân không mạnh, cho nên khiến phi pháp lưu hành, trời giáng tai biến bại hoại mầm sinh. Vì họ hành phi pháp, ham đắm tham lam, ganh ghét. Bấy giờ, quốc chủ không an ninh, họ đẩy binh chúng công phạt lẫn nhau, người chết không thể kể, nên khiến đất nước hoang tàn, nhân dân ly tán.

Những gì Thế Tôn nói hôm nay thật là hay thay! Do phi pháp nên đưa đến tai họa này. Giả sử bị người khác bắt và bị giết chết. Đó là do phi pháp nên sinh tâm trộm cắp. Đã sinh trộm cắp, sau đó bị vua giết. Vì sinh tà nghiệp nên bị phi nhân chi phối. Vì nhân duyên này nên mạng chung, nhân dân giảm thiểu, nên khiến không có thành quách để cư trú.

Thưa Cù-đàm, những gì Ngài nói hôm nay là quá nhiều. Giống như người gù được thẳng, người mù được đôi mắt, trong tối được sáng, người không có mắt làm cho có đôi mắt. Nay, Sa-môn Cù-đàm đã dùng vô số phương tiện để thuyết pháp. Nay tôi lại xin tự quy y Phật, Pháp, Tăng, xin cho phép làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không dám sát sinh nữa. Nếu Sa-môn Cù-đàm thấy con cỡi voi, cỡi ngựa thì đó con do sự cung kính. Vì sao? Vì con được các vị vua như Ba-tư-nặc, vua Tần-tỳ-sa-la, vua Ưu-điền, vua Ác Sinh, vua Ưu-điền ban cho phước thọ phạm²¹. Con sợ mất cái đức này. Nếu lúc con bày vai phải, cúi xin Thế Tôn nhận con lễ bái. Nếu lúc con đi bộ mà thấy Cù-đàm đến, con sẽ cỡi bỏ giày, cúi xin Thế Tôn nhận con lễ bái.

Bấy giờ, Thế Tôn gật đầu chấp nhận. Lúc này, Phạm chí Sinh Lậu vui mừng hơn hở, không tự kiểm chế được, đến trước bạch với Phật:

–Nay con lại xin tự quy y Sa-môn Cù-đàm, cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Ưu-bà-tắc.

Bấy giờ, Thế Tôn liền vì ông nói pháp, khiến phát tâm hoan hỷ. Phạm chí sau khi nghe pháp xong, từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Phạm chí Sinh Lậu sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



²¹. Thọ phạm chi phước 受梵之福; dịch nghĩa đen, từ gốc Pāli: Brahmadeyya: tặng phẩm của Phạm thiên, chỉ ân tứ hay phong ấp mà vua chúa ban cho.